

**1. Nơi nguy hiểm là nơi có một trong các yếu tố sau:**

a) Ẩm hoặc có bụi dẫn điện (độ ẩm tương đối của không khí vượt quá 75% trong thời gian dài hoặc có bụi dẫn điện bám vào dây dẫn và lọt vào trong thiết bị điện);

b) nền nhà dẫn điện (bằng kim loại, đất, bê tông, cốt thép, gạch...);

c) nhiệt độ cao (nhiệt độ không khí vượt quá 35°C trong thời gian dài hơn một ngày đêm);

d) những nơi người có thể đồng thời tiếp xúc với một bên là các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, thiết bị công nghệ v.v... đã nối đất và với một bên là các bộ phận kim loại để hở của thiết bị điện.

**2. Nơi đặc biệt nguy hiểm là nơi có một trong các yếu tố sau:**

a) rất ẩm (độ ẩm tương đối của không khí xấp xỉ 100%, thể hiện ở trần, tường, sàn nhà và đồ vật trong nhà có đọng sương);

b) môi trường có hoạt tính hóa học (thường xuyên hay trong thời gian dài có chứa hơi, khí, chất lỏng có thể tạo nên các chất ăn mòn, nấm mốc dẫn đến phá hủy cách điện và các bộ phận mang điện của thiết bị điện);

c) đồng thời có hai hoặc nhiều hơn hai yếu tố của nơi nguy hiểm nêu trong mục 1.

**3. Nơi ít nguy hiểm là nơi không thuộc hai loại trên.**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1049/2004/QĐ-NHNN ngày 23/8/2004 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng.**

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP*

ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Căn cứ Nghị định 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 112/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Theo đề nghị của Tổng Biên tập Thời báo Ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 122/1999/QĐ-NHNN9 ngày 08 tháng 4 năm 1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Biên tập Thời báo Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước

chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

## QUY CHẾ tổ chức và hoạt động của Thời báo Ngân hàng

(ban hành kèm theo Quyết định số 1049/2004/QĐ-NHNN ngày 23/8/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Thời báo Ngân hàng là đơn vị sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, là cơ quan ngôn luận, diễn đàn xã hội và là công cụ tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hoạt động của ngành Ngân hàng theo Luật Báo chí và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 2.** Thời báo Ngân hàng có tài khoản và con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định hiện hành.



**Điều 3.** Điều hành hoạt động của Thời báo Ngân hàng là Tổng biên tập; giúp việc Tổng biên tập có một số Phó Tổng biên tập. Tổng biên tập và Phó Tổng biên tập do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm. Hoạt động của Thời báo Ngân hàng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

**Điều 4.** Thời báo Ngân hàng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội và hoạt động ngân hàng, các hoạt động chỉ đạo điều hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Báo chí.

2. Tuyên truyền, phổ biến, góp phần xây dựng và bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và pháp luật của Nhà nước, những định hướng phát triển của ngành Ngân hàng, thực hiện các chương trình, kế hoạch, chủ đề tuyên truyền theo sự chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Phản ánh và hướng dẫn dư luận xã hội về hoạt động ngân hàng; đăng tải các ý kiến, trao đổi, phổ cập kiến thức, kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng trong và ngoài nước; thực hiện quyền tự do ngôn luận, nâng cao dân trí theo quy định của Luật Báo chí và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Phát hiện, nêu gương người tốt việc tốt, nhân tố mới, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực khác có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

5. Tổ chức biên tập, xuất bản, phát hành Thời báo Ngân hàng đảm bảo đúng tôn chỉ mục đích và quy định trong Giấy phép Hoạt động báo chí được cấp.

6. Tổ chức biên tập, xuất bản và phát hành các ấn phẩm hợp pháp khác để quảng bá, giới thiệu hoạt động của ngành Ngân hàng ra nước ngoài cũng như giới thiệu hoạt động của ngân hàng nước ngoài với bạn đọc trong nước.

7. Hợp tác, liên doanh liên kết với các đơn vị trong, ngoài nước thực hiện hoạt động báo chí theo quy định của Luật Báo chí và các quy định pháp luật khác có liên quan.

8. Thực hiện việc quản lý vốn, tài sản và cơ chế tài chính theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

## Chương III

### CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH

**Điều 5.** Cơ cấu tổ chức của Thời báo Ngân hàng gồm:

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

1. Ban Bạn đọc và tư liệu;
2. Ban Phóng viên - Biên tập;
3. Ban Thư ký Tòa soạn;
4. Phòng Phát hành và quảng cáo;
5. Phòng Trị sự - Tổng hợp - Tài vụ;
6. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị nêu trên do Tổng biên tập quy định.

**Điều 6.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng biên tập:

1. Chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật khi thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức (gọi tắt là viên chức) trong đơn vị theo quy định của Nhà nước và của ngành Ngân hàng.

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức.

b) Thực hiện tuyển dụng, cho thôi việc đối với viên chức, cụ thể: căn cứ vào yêu cầu công việc, kế hoạch biên chế và nguồn tài chính được phê duyệt, tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng và triển khai việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, thử việc và bổ nhiệm vào ngạch viên

chức, cho thôi việc theo quy định hiện hành.

c) Quản lý và bố trí, phân công công tác đối với viên chức thuộc quyền; nâng lương đối với viên chức ngạch Chuyên viên và tương đương trở xuống theo quy định của pháp luật. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch lương đối với viên chức ngạch Chuyên viên chính trở lên.

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Thời báo Ngân hàng theo các quy định hiện hành.

đ) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng biên tập.

e) Thực hiện việc đánh giá viên chức theo quy định hiện hành.

g) Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước, của ngành Ngân hàng đối với viên chức.

h) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật viên chức theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật.

i) Thống kê và báo cáo về đội ngũ viên chức.

k) Thực hiện việc quản lý hồ sơ viên chức theo quy định.



1) Giải quyết khiếu nại tố cáo đối với viên chức theo thẩm quyền.

3. Thực hiện việc quản lý vốn, tài sản theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện cơ chế tài chính do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ.

5. Hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí, các đơn vị trong và ngoài ngành Ngân hàng trong lĩnh vực báo chí theo quy định của pháp luật.

6. Ký các văn bản theo thẩm quyền. Ký kết các hợp đồng in ấn xuất bản phát hành và quảng cáo theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Tổng biên tập:

1. Giúp Tổng biên tập chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Thời báo Ngân hàng theo phân công của Tổng biên tập và chịu trách nhiệm trước Tổng biên tập về những mặt công tác được phân công.

2. Ký thay Tổng biên tập các văn bản theo sự phân công của Tổng biên tập.

3. Khi Tổng biên tập vắng mặt, một Phó Tổng biên tập được ủy quyền điều hành công việc chung của Thời báo Ngân hàng và chịu trách nhiệm về

những công việc đã giải quyết và báo cáo lại khi Tổng biên tập có mặt.

#### Chương IV

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 8.** Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1050/2004/QĐ-NHNN ngày 23/8/2004 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG  
NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của*